**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 4: EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
* Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
* Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định được khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống.
* *Tự chủ và tự học:* Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề (qua hoạt động sắm vai).

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và cuộc sống; Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn; Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* Chăm học, chăm làm, nhận biết được khó khăn trong học tập và cuộc sống.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức trách nhiệm với bản thân, nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, VBT (nếu có).
* Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.
* Các hình ảnh, tài liệu về khó khăn trong học tập và cuộc sống.
* Các hình ảnh, lời nói, việc làm cụ thể nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.
* Các hình ảnh minh họa tình huống nhận biết khó khăn trong học tập và cuộc sống.

**2. Đối với học sinh**

* SHS Đạo đức 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*  - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Có chí thì nên.*  *+ Ai đội đá mà sống ở đời.*  *+ Mưu cao chẳng bằng chí dày.*  *+ Người có chí thì nên*  *Nhà có nền thì vững.*  *+ Trời nào có phụ ai đâu*  *Hay làm thì giàu, có chí thì nên...*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong cuộc sống, bất kì ai cũng sẽ gặp những khó khăn và thử thách. Vậy các em có thể gặp những khó khăn nào trong học tập và cuộc sống? Chúng ta cùng vào bài học* ***“Em tôn trọng sự khác biệt của người khác”*** *để tìm hiểu sâu hơn nhé.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **a. Mục tiêu:** HS kể được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.17-18.  Ảnh có chứa trang phục, Mặt người, cậu bé, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những khó khăn của các bạn trong những bức tranh trên.*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | Tranh | Những khó khăn của các bạn | | 1 | ... | | 2 | ... | | 3 | ... | | 4 | ... |   - GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:   |  |  | | --- | --- | | Tranh | Những khó khăn của các bạn | | 1 | Bạn Nam gặp khó khăn trong cuộc sống, bố làm xa, mẹ lại đang bị ốm, bạn phải giúp bố mẹ công việc nhà | | 2 | Bạn nam gặp khó khăn trong việc nhớ lại kiến thức môn Toán đã được học từ học kì trước | | 3 | Bạn nam gặp khó khăn trong việc học tập, sắp tới có bài kiểm tra cuối kì mà bạn lại bị gãy tay. | | 4 | Bạn nữ gặp khó khăn về nơi ở khi nhà bạn bị cháy. |   - GV yêu cầu HS: *Hãy kể thêm những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà em biết.*  - GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Gặp khó khăn trong việc hiểu bài giảng.*  *+ Dễ bị xao nhãng, khả năng tập trung ngắn hạn.*  *+ Trì hoãn công việc.*  *+ Hay phạm lỗi do bất cẩn.*  *+ Chịu áp lực từ gia đình.*  *+ Thay đổi môi trường sống.*  *+ Có nhiều thứ để học nhưng lại có quá ít thời gian.*   |  |  | | --- | --- | | Ảnh có chứa văn bản, chữ viết tay, phòng học, người  Mô tả được tạo tự động  *Chưa hiểu bài* | Ảnh có chứa trang phục, người, Mặt người, Học tập  Mô tả được tạo tự động  *Áp lực gia đình* | | Ảnh có chứa máy tính xách tay, máy tính, phim hoạt hình, minh họa  Mô tả được tạo tự động  *Qúa tải công việc* | Xao nhãng hay Sao nhãng? Từ nào mới đúng chính tả trong tiếng Việt?  *Dễ bị xao nhãng* |   - GV mở rộng cho HS xem video bài hát “Đường đến ngày vinh quang”:  <https://youtu.be/EzXy6KkIoqk>  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát muốn truyền tải thông điệp gì?*  *+ Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Bài hát là lời cổ động, khích lệ con người vươn lên trong cuộc sống dù cho có bao khó khăn, thử thách, chông gai phía trước. Sau những khó khăn là thành quả, thành công xứng đáng với nỗ lực của bản thân.*  *+ Bài hát khiến bản thân mỗi chúng ta cảm thấy yêu đời, có động lực vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.*  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** HS kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn và biết vì sao phải vượt qua khó khăn  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “Một học sinh nghèo vượt khó” SGK tr.18 rồi thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.  Ảnh có chứa trang phục, phim hoạt hình, Mặt người, Hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  - GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm đôi:  *+ Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?*  *+ Sự vượt khó đã mang lại điều gì cho Thảo?*  *+ Vì sao chúng ta phải biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Bạn Thảo đã vượt qua khó khăn:*   * *Gia đình bạn khó khăn, bố mẹ ốm yếu – Thảo giúp bố mẹ công việc gia đình.* * *Đường đi học gian nan nhất là khi thời tiết mưa rét, đường trơn – Thảo vẫn chăm chỉ đi học.* * *Trong học tập – Thảo tranh thủ hỏi bài thầy cô, các bạn khi ở lớp. Tối bạn làm bài và ôn tập vào sáng sớm hôm sau.*   + *Sự vượt khó đã giúp Thảo trở thành học sinh tiêu biểu của trường và nhận được sự ngưỡng mộ.*  *+ Lí do cần vượt qua khó khăn:*   * *Cần biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống vì khó khăn là điều luôn xảy ra khi sống và làm việc.* * *Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Để thành công, mỗi người cần phải đối diện với nó và tìm cách vượt qua.* * *Vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kĩ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu.*   - GV cho HS xem video mở rộng câu chuyện “*Có công mài sắt có ngày nên kim”*  <https://youtu.be/EEcp_HijCOs>  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Cậu bé trong câu chuyện gặp khó khăn trong việc gì?*  *+ Cậu bé đã thấy hoạt động nào kì lạ?*  *+ Cậu bé đã nhận ra điều gì khi nghe bà cụ giải thích hành động của mình?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Cậu bé trong câu chuyện gặp khó khăn trong việc tập trung, thiếu kiên trì rèn luyện học tập.*  *+ Cậu bé thấy lạ khi bà cụ đang mài một thỏi sắt.*  *+ Cậu bé nhận ra phải kiên trì vượt qua những khó khăn thì mới thành công nên đã về nhà chăm chỉ rèn luyện học tập.*  - TV5/Tập 2/Tr 60 : Bài đọc Vượt qua thách thức giới thiệu ND Nhật Bản bình tĩnh, hợp tác, ý thức kỉ luật cao vượt qua trận động đất sóng thần 2011.  T1: Khám phá  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Tôn trọng sự khác biệt của người khác.*  + Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  + Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc  + Đọc trước *Bài 3 – Em nhận biết khó khăn* (SHS tr.17). | - HS làm việc nhóm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm đôi,  - HS đọc chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................